

CHƯƠNG V

PHONG TRÀO CÔNG NHÂN, LAO ĐỘNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN QUẢNG TRỊ TỪ NGÀY LẬP LẠI TỈNH (1-7-1989 ĐẾN THÁNG 6-2003)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU LẬP LẠI TỈNH (7/1989 - 6/1993):

Ngày 01-7-1989, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Trị chính thức hoạt động. Ban Chấp hành lâm thời gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Viêm - nguyên Ủy viên Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bình-Trị-Thiên được cử làm triệu tập viên, đồng chí: Lương Trung Thông - nguyên Ủy viên Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bình - Trị - Thiên và 7 đồng chí nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Bình - Trị - Thiên: Nguyễn Đức Lợi, Phan Quyết, Thái Vĩnh Liêu, Trịnh Xuân Chính, Nguyễn Chính Thành, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Xuân Hạnh.

Tháng 7-1989, hội nghị cán bộ chủ chốt Công đoàn tỉnh Quảng Trị được tổ chức tại thị xã Đông Hà dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Văn Viêm. Hội nghị đã bầu bổ sung 6 Ủy viên Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, gồm các đồng chí: Trần Văn Thanh, Trần Văn Soái, Lê Quang Trang, Phan Song Kim, Trần Minh Quốc, Nguyễn Thị Nữ, nâng tổng số Ban Chấp hành lâm thời Liên đoàn Lao động tỉnh lên 14 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu bổ sung 2 Ủy viên Ban Thường vụ là đồng chí

Nguyễn Văn Viêm và đồng chí Nguyễn Đức Lợi. Đồng chí Nguyễn Văn Viêm được bầu làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đức Lợi được phân công làm Ủy viên Thường vụ trực, đồng chí Lương Trung Thông - Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban phong trào kiêm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh.

Ngày 15-7-1989, Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị ra Quyết định số 21-QĐ/TU "Về việc thành lập Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Trị đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Quảng Trị và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam".

Tỉnh Quảng Trị tái lập trong điều kiện hết sức khó khăn, Cơ sở vật chất kỹ thuật quá thiếu thốn, kinh tế quốc doanh nhỏ bé, ngân sách nghèo nàn. Từ một nền kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp chuyển sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nên hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều đơn vị gặp khó khăn. Sau khi sắp xếp lại sản xuất, tổ chức lại các xí nghiệp quốc doanh, hàng ngàn công nhân lao động thiếu việc làm. Cuối năm 1989, trong số 123 xí nghiệp quốc doanh của tỉnh chỉ có 27% cơ sở sản xuất kinh doanh có lãi, gần 50% cơ sở làm vừa đủ ăn, số còn lại thua lỗ kéo dài. Nhiều xí nghiệp trong tình trạng thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, nhà xưởng hư hỏng không có vốn để đầu tư sửa chữa, thay thế; môi trường làm việc, điều kiện làm việc không đảm bảo. Số công nhân lao động rời khỏi cơ quan, xí nghiệp ngày càng nhiều, đời sống bản thân và gia đình gặp nhiều khó khăn, vất vả. Trong tình hình chung của cả tỉnh, bộ máy công đoàn cấp tỉnh, ngành và cơ sở trực thuộc mới được hình thành, thiếu đồng bộ do mới chia ra nên lúng túng trong hoạt động. Hầu hết cán bộ phải đảm nhiệm công việc mới. Cơ sở vật chất và phương tiện làm việc cũng như nơi ăn, chốn ở của cán bộ, công nhân viên chức thiếu thốn, chật chội.

Vượt lên những thách thức nghiệt ngã của đời sống, phát huy tinh thần tự lực tự cường, quyết tâm xây dựng lại quê hương, cán bộ CNVC-LĐ toàn tỉnh tự tin bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Ngày 22-7-1989, tại cuộc mít tinh chào mừng tỉnh Quảng Trị được lập lại tổ chức tại thị xã Đông Hà, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng chí Nguyễn Đức Hoan - quyền Bí thư Tỉnh uỷ đã đọc bài diễn văn chào mừng sự kiện trọng đại này và nêu bật nhiệm vụ của Đảng bộ, quân, dân trong tỉnh phải thực hiện trong giai đoạn mới: "Tích cực khai thác, phát huy tiềm năng và thế mạnh của địa phương, ra sức xây dựng tỉnh Quảng Trị thành tỉnh có nền kinh tế phát triển, có đời sống vật chất và tinh thần phong phú, lành mạnh, một địa phương có nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh chính trị và trật tự xã hội vững mạnh...".

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh uỷ, Hội nghị Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh lần thứ II (30-1-1990) đề ra nhiệm vụ nhằm góp phần thực hiện những mục tiêu lớn của tỉnh và thực hiện Nghị quyết 3 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong năm 1990 là: "Ra sức tìm tòi đổi mới phương thức hoạt động, lề lối làm việc, nhanh chóng ổn định về tổ chức và cán bộ, tạo mọi điều kiện cho công đoàn cơ sở tổ chức các phong trào quần chúng tháo gỡ khó khăn, tạo thêm việc làm, đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống, ổn định tình hình tư tưởng của công nhân và lao động"⁽¹⁾.

Từ cuối năm 1989 đến những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới biến động sâu sắc. Phần lớn các nước

(1) Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh Quảng Trị lần thứ II về hoạt động công đoàn năm 1990 ngày 30-1-1990, trang 2.

xã hội chủ nghĩa lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện và rất nghiêm trọng. Đây là cuộc khủng hoảng lớn nhất của các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ làm thay đổi cục diện thế giới, không có lợi cho lực lượng tiến bộ và cách mạng. Trong lúc đó, đế quốc Mỹ và các lực lượng thù địch ra sức bao vây kinh tế, phá hoại công cuộc đổi mới của ta. Nền kinh tế đất nước đang trong thời kỳ chuyển sang cơ chế mới làm cho nhiều đơn vị, xí nghiệp lúng túng. Thiên tai liên tiếp xảy ra cùng với hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại chưa giải quyết được đã tác động mạnh đến đời sống, tư tưởng, tình cảm của cán bộ CNVC-LĐ...

Sự phân hoá trong nội bộ công nhân, lao động ngày càng rõ nét do sự chênh lệch trong thu nhập, mức sống, khác biệt về lối sống. Tệ tham nhũng, buôn lậu và những tiêu cực của xã hội nảy sinh...

Trước tình hình đó, ngày 23-7-1990, hội nghị Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh lần thứ III đề ra chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết 04 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nhằm thực hiện Nghị quyết 08 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Hội nghị đánh giá: Sau một năm lập lại tỉnh, phong trào CNVC-LĐ và hoạt động công đoàn đã khắc phục khó khăn thiếu thốn lúc ban đầu, tiếp tục giữ vững phong trào. Bộ máy Công đoàn các cấp từng bước được hình thành, củng cố và đi vào hoạt động. Đại bộ phận cán bộ, đoàn viên, công nhân, lao động đoàn kết nhất trí, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có tinh thần đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, lệch lạc nhằm bảo vệ chính quyền; tích cực tham gia với các cơ quan nhà nước tháo gỡ khó khăn. Nhiều công đoàn cơ sở đã tham gia với chính quyền tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động, tạo việc làm cho

công nhân viên chức để ổn định sản xuất, ổn định đời sống, góp phần làm cho tình hình kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh trong tỉnh phát triển theo chiều hướng ổn định.

Song nhận thức về vị trí, vai trò, chức năng của Công đoàn trong hoàn cảnh lịch sử mới chưa đầy đủ, sâu sắc nên công tác xây dựng công đoàn cơ sở chưa mạnh; hình thức, phương pháp hoạt động, nội dung sinh hoạt chưa thích hợp, chậm đổi mới nên chưa tập hợp, thu hút được đông đảo đoàn viên lao động tham gia các hoạt động của Công đoàn; hiệu quả tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xí nghiệp, bảo vệ lợi ích chính đáng của công nhân lao động chưa đáp ứng được yêu cầu.

Vì vậy, các cấp Công đoàn phải tập trung làm tốt các nhiệm vụ:

- Tăng cường công tác chính trị tư tưởng của Công đoàn, tiếp tục tổ chức sâu rộng đợt sinh hoạt chính trị "Theo con đường Bác Hồ đã chọn". Qua đó làm cho mọi người thống nhất về quan điểm đánh giá tình hình các nước xã hội chủ nghĩa. Nhận rõ âm mưu thâm độc của chủ nghĩa đế quốc, các phân tử phản động đang thực hiện âm mưu thủ đoạn hòng thủ tiêu chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống mọi luận điệu tuyên truyền kích động chia rẽ quần chúng với Đảng và Nhà nước; giữ vững kỷ luật phát ngôn, không chấp nhận "đa nguyên", "đa đảng", "đa công đoàn"; bảo vệ Đảng và xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Củng cố mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên của Công đoàn, làm cho chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước và của Công đoàn đến tận đoàn viên, công nhân, lao động.

- Tổ chức phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm lập thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp với mục tiêu động viên mọi người tham gia tháo gỡ khó khăn, xây dựng

phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống, cải thiện điều kiện làm việc, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

- Tích cực cùng Nhà nước tháo gỡ khó khăn, giải quyết việc làm, đời sống cho công nhân, viên chức.

- Đổi mới công tác tổ chức cán bộ, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục hoàn chỉnh việc phân cấp quản lý tài chính và bảo hiểm xã hội cho cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong quản lý tài chính, tài sản, quản lý bảo hiểm xã hội và xây dựng cơ bản trong hệ thống Công đoàn.

Thực hiện chủ trương của Liên đoàn Lao động tỉnh, các cấp Công đoàn đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng nhằm củng cố thêm niềm tin của cán bộ viên chức, công nhân, lao động với Đảng, Nhà nước. Nhân các ngày lễ lớn, Công đoàn đã tổ chức các buổi tuyên truyền thời sự, tọa đàm, hội thảo với chủ đề đi theo con đường Bác Hồ đã chọn với sự tham gia của đoàn viên, công nhân, lao động của 240/263 đơn vị cơ sở. Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Công đoàn phát động cuộc thi tìm hiểu "*Bác Hồ với giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam*". Cuộc thi đã thu hút đông đảo đoàn viên công đoàn hưởng ứng. Vì vậy, mặc dù đời sống kinh tế cực kỳ khó khăn, cán bộ, viên chức, công nhân, lao động vẫn ra sức thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất - kinh doanh, công tác của đơn vị, cơ quan.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh uỷ, nhận thức được bối cảnh tình hình quốc tế trong những năm 1990 cũng

như những thành tựu bước đầu của đất nước, quê hương trong những năm đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh đã chỉ đạo hoạt động công đoàn và phong trào CNVC-LĐ trên địa bàn đẩy mạnh phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, tham gia xây dựng cơ chế quản lý mới, đổi mới hoạt động công đoàn, thực sự là lực lượng nòng cốt trên mọi lĩnh vực trong giai đoạn đầu xây dựng, tái thiết quê hương.

Thực hiện mục tiêu của Đại hội VI Công đoàn Việt Nam: "Việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội", nhiều phong trào thi đua trong hoạt động công đoàn được phát động. Đặc biệt là phong trào thi đua "nâng cao hiệu suất công tác, chất lượng sản phẩm và thực hành tiết kiệm" đã tạo ra được những chuyển biến tích cực. Ở nhiều cơ sở, Công đoàn đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức sinh hoạt dân chủ trong CNVC-LĐ, phát huy quyền dân chủ, sáng kiến của CNVC-LĐ, thực hiện "ghé vai cùng Nhà nước" trong việc làm rõ những nguyên nhân ách tắc trong sản xuất - kinh doanh, đề xuất nhiều biện pháp trong lao động sản xuất như: Phát hiện tài sản, thiết bị chưa dùng hoặc đang sử dụng lãng phí để đưa vào sản xuất kinh doanh hoặc để tạo nguồn vốn cho sản xuất; phát động phong trào giải phóng hàng tồn kho, ứ đọng, tìm thị trường tiêu thụ...; chuyển hướng sản xuất, kinh doanh phù hợp trên cơ sở áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, đổi mới dây chuyền, thiết bị..., góp vốn, góp sức, liên doanh, liên kết để tổ chức sản xuất phụ, mở thêm các cửa hàng dịch vụ, đại lý tiêu thụ sản phẩm... góp phần giải quyết lao động dôi dư.

Qua phong trào, nhiều nhân tố mới xuất hiện, nhiều cơ sở đã trụ vững trước thử thách của cơ chế thị trường, làm ăn có hiệu quả, góp nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc mở rộng sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho CNVC-LĐ. Nổi

lên là: Nhà máy Xi măng Đông Hà, Công ty công trình giao thông, Xí nghiệp liên hiệp Hồ tiêu Tân Lâm, Công ty Cao su, các công đoàn cơ sở như: Bưu điện, Xí nghiệp Xây dựng số 8, Công ty cung ứng thạch cao... Công ty Xây dựng thuỷ lợi đã dành 30 triệu đồng vốn tự có để mở lớp bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho CNVC-LĐ đáp ứng yêu cầu của cơ chế mới. Ngành Giáo dục duy trì phong trào thi đua "Hai tốt" gắn với "năm học làm theo lời Bác, thi đua dạy thật tốt, học thật tốt" đã cổ vũ, động viên, khơi dậy truyền thống "kính thầy, yêu trò", phát huy vai trò chủ thể của giáo viên, tính tích cực chủ động của học sinh... góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Ngành Y tế với phong trào thi đua "Vì sức khoẻ nhân dân" đã bước đầu tạo được sự chuyển biến, tiến bộ trên lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

Trên lĩnh vực phục vụ nông nghiệp, phong trào thi đua "liên kết phục vụ nông nghiệp" đã được hầu hết các LĐLĐ huyện, thị xã trong tỉnh tập trung chỉ đạo, đặc biệt là các huyện Triệu Hải, Bến Hải (cũ), các đơn vị dịch vụ kỹ thuật cây trồng, vật nuôi, các trạm máy kéo, cơ khí nông nghiệp, các Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn... đã phấn đấu phục vụ tận hợp tác xã và hộ nông dân, đáp ứng những yêu cầu cơ bản của sản xuất nông nghiệp. Đáng chú ý là hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các dịch vụ khoa học kỹ thuật và giống cây con có năng suất cao của Trường Trung học Nông nghiệp... đã góp phần cải biến năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp.

Trải qua thực tế vận hành của cơ chế quản lý mới, đội ngũ CNVC-LĐ đã trưởng thành về nhiều mặt: Tư tưởng chính trị, ý thức và năng lực làm chủ cũng như trình độ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế. CNVC-LĐ toàn tỉnh vẫn kiên định con đường mà Bác Hồ và Đảng ta đã chọn, sẵn sàng phấn đấu hy sinh để

bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được và hăng hái lao động, sản xuất, công tác, góp phần xứng đáng vào công cuộc đổi mới. Nhiều hộ gia đình CNVC làm kinh tế giỏi đã xuất hiện.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận CNVC-LĐ bộc lộ những nhược điểm, yếu kém. Đó là ý thức giác ngộ cách mạng, giác ngộ giai cấp còn yếu; hạn chế về trình độ quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật nên không theo kịp cơ chế mới. Một số ít đặc quyền, đặc lợi, tha hoá về phẩm chất đạo đức, làm giảm lòng tin với quần chúng. Một số thờ ơ, không có ý thức đấu tranh chống hành vi tiêu cực trong xã hội. Do vậy, tình hình phát triển Đảng trong CNVC có phần giảm sút.

Nâng cao trách nhiệm của tổ chức Công đoàn trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động các cấp Công đoàn trong tỉnh đã tổ chức nhiều hoạt động có hiệu quả.

Từ năm 1993, mặc dù Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách nhằm phát triển sản xuất, từng bước thực hiện tiền tệ hoá tiền lương nhưng do nền kinh tế đang mất cân đối nghiêm trọng, sản xuất chậm phát triển nên đời sống, việc làm của người lao động vẫn khó khăn gay gắt. Đã có 7.328 công nhân lao động phải rời khỏi dây chuyền sản xuất theo Nghị quyết 176 và Quyết định 111 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) trong đó có 6.642 người nghỉ thôi việc hưởng trợ cấp một lần và khoảng 3.000 người việc làm không ổn định.

Trong khu vực hành chính sự nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước, bộ máy biến động do sắp xếp lại sau khi lập lại tỉnh.

Trước những khó khăn về kinh tế - xã hội, đời sống, việc làm, các cấp Công đoàn đã động viên CNVC-LĐ tích cực tham gia đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tham gia với chuyên môn sắp xếp, tổ chức lại sản xuất, sắp xếp, tổ chức bộ máy và lao động,

mở rộng sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm... góp phần giải quyết việc làm, ổn định sản xuất, nâng cao thu nhập, đời sống cho CNVC-LĐ. Nhiều ngành, cơ sở đã trang bị thêm kiến thức nghề nghiệp cho hàng trăm công nhân đang làm việc và số lao động đã về nghỉ chế độ để họ có điều kiện tự tìm việc làm trước khi rời cơ quan, xí nghiệp. Những biện pháp tích cực đó đã giúp cho khoảng 30% CNVC nghỉ chế độ thôi việc đã tìm được chỗ làm việc mới, 20% tạm ổn định. Tuy vậy, 50% số lao động còn lại vẫn còn khó khăn.

Nhằm giảm bớt tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho CNVC-LĐ, Công đoàn đã tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý đồng cấp hướng dẫn an toàn bảo hộ lao động, khắc phục tình trạng thả nổi hạch toán chi phí bảo hiểm xã hội vào tiền lương công nhân của các xí nghiệp. Hàng năm, các cấp Công đoàn đã giải quyết đủ ba chính sách: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động; tổ chức tham quan du lịch, và nghỉ dưỡng cho hàng trăm cán bộ, công nhân viên chức...

Từ năm 1989 đến năm 1991, LĐLĐ tỉnh đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng cơ sở vật chất. Được sự quan tâm của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự ủng hộ giúp đỡ của một số ngành trong tỉnh, đến năm 1991, LĐLĐ tỉnh đã xây dựng Khách sạn Du lịch Công đoàn tại thị xã Đông Hà, bước đầu phục vụ đón khách trong ngành đến nghỉ ngơi, tham quan du lịch. Đã tiến hành xây dựng trụ sở làm việc của cơ quan LĐLĐ tỉnh, từng bước mua sắm, trang bị thêm phương tiện phục vụ công tác và ăn ở cho cán bộ, công nhân viên... Gấp rút hoàn thành Trạm trung chuyển của LĐLĐ tỉnh tại bãi tắm Cửa Tùng để đưa vào hoạt động...

Góp phần chăm lo đời sống CNVC, các công đoàn cơ sở đã phối hợp với chuyên môn sử dụng đúng quỹ phúc lợi vào mục

đích cải thiện đời sống, khắc phục tình trạng trả chậm lương, nhất là lương và các khoản phụ cấp của giáo viên trong ngành Giáo dục - Đào tạo. Phân phối kịp thời, đúng đối tượng các nguồn trợ cấp khó khăn. Từ năm 1990 đến năm 1993, bằng nguồn trợ cấp của Trung ương chuyển về và nguồn trợ cấp trích tại địa phương, LĐLĐ tỉnh đã phân phối cho các cơ sở trên 700 triệu đồng và cùng với các ngành hữu quan giải quyết tốt các chính sách, chế độ nghỉ việc, thôi việc theo tinh thần các Quyết định 111, 176 của Thủ tướng Chính phủ. LĐLĐ tỉnh đã tham gia với chính quyền địa phương về chủ trương cho công nhân viên chức vay tiền làm nhà, cấp đất... Nhờ đó, đã kịp thời góp phần sớm ổn định chỗ ở cho hàng ngàn CNVC-LĐ và gia đình người lao động. Bên cạnh đó, Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã chỉ đạo Công đoàn các cấp trong tỉnh mở rộng các hoạt động từ thiện, lập quỹ nghĩa tình giúp nhau khi khó khăn, hoạn nạn. Đã tổ chức quyên góp trong công nhân, viên chức hàng chục triệu đồng để xây dựng hàng chục nhà tình thương, lập hàng trăm sổ tiết kiệm trao tặng gia đình liệt sỹ, thương binh nặng. Trong dịp kỷ niệm 45 năm ngày thương binh liệt sỹ, LĐLĐ tỉnh ngoài phân tiết kiệm chi tiêu đã kêu gọi sự ủng hộ của một số cấp Công đoàn trong cả nước để xây dựng tượng đài lưu niệm của tổ chức Công đoàn tại Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn. Việc làm đó có ý nghĩa sâu sắc, ghi nhớ công ơn của các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh anh dũng vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Đặc biệt trong công tác chăm lo đời sống, các cấp Công đoàn đã vận động công nhân viên chức phát triển kinh tế gia đình, thu hút lao động tại nhà, tự tạo việc làm thích hợp. Những kết quả trên càng thể hiện rõ phương châm: "Nhà nước, tập thể và người lao động cùng chăm lo đời sống" là đúng đắn.

Thực hiện Nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

về công tác kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu tố và hoạt động của Ủy ban kiểm tra, Thường vụ LĐLĐ tỉnh chỉ đạo Công đoàn các cấp trong tỉnh tổ chức điều tra nắm tình hình tâm tư, nguyện vọng của công nhân, lao động, chú trọng giải quyết đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Kết quả đã giải quyết hàng chục đơn thư khiếu tố, góp phần ngăn chặn được nhiều vụ việc tiêu cực, từng bước củng cố niềm tin của công nhân, lao động đối với pháp luật, đối với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong hệ thống Công đoàn của tỉnh, hàng năm đều duy trì hoạt động kiểm tra tài chính đồng cấp, nhất là ở cấp huyện và cấp tỉnh. Thực tế đó đã khẳng định: Tổ chức Công đoàn trong thời gian qua đã có những hoạt động thiết thực, cùng với Đảng và chính quyền các cấp từng bước giải quyết việc làm, đời sống và thực hiện dân chủ trong các cơ quan, xí nghiệp cũng như đối với người lao động.

Phát huy chức năng tham gia quản lý, vận động đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội của tỉnh, nhiều Công đoàn cơ sở đã phối hợp với giám đốc, thủ trưởng cơ quan mở đại hội công nhân viên chức hoặc hội nghị dân chủ, hội nghị chuyên đề để động viên công nhân, viên chức trong đơn vị tham gia sắp xếp lại sản xuất, sắp xếp lại lao động hợp lý. LĐLĐ tỉnh đã tiến hành tổng kết 3 năm (1989-1991) công tác phát triển kinh tế gia đình trong CNVC-LĐ, tổng kết công tác tổ chức, tổ chức hội thảo "Giám đốc giỏi", hội thảo "Phong trào phục vụ nông nghiệp"... Thông qua đó đã tập hợp nhiều kinh nghiệm, đóng góp nhiều ý kiến xác đáng tham gia với chính quyền cùng cấp; mặt khác, đã vận động công nhân, lao động khai thác tiềm năng tạo thêm năng lực sản xuất mới để mở rộng sản xuất mặt hàng, có thêm việc làm, góp phần đưa tổng giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh năm sau cao hơn

năm trước. Cùng với các ngành sản xuất vật chất, các cơ quan hành chính sự nghiệp, các ngành phân phối lưu thông bước đầu nâng cao trách nhiệm phục vụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Ngành Giáo dục - Đào tạo với cuộc vận động "xã hội hoá giáo dục", "dân chủ hoá trường học". Ngành Y tế có phong trào "tiêm chủng mở rộng", phong trào "chống sốt rét", "nâng cao hiệu quả điều trị". Các phong trào "luyện tay nghề, thi thợ giỏi" của ngành Ngân hàng và các phong trào thi đua ở các ngành nông, lâm trường, xí nghiệp, trạm, trại, trường học hàng năm đã được duy trì. Các ngành Thủy lợi, Điện lực, Giao thông, Văn hoá thông tin ... cố gắng tạo vốn phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nông nghiệp toàn diện. Nhiều công trình thủy lợi đã phát huy tác dụng tốt, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, tận dụng các nguồn nước hiện có nên diện tích tưới tiêu hàng năm tăng lên. Nhiều huyện vận động nhân dân góp vốn cùng Nhà nước xây dựng trạm điện, đưa điện về nông thôn. Hàng chục km đường giao thông liên xã, liên huyện được tu sửa, nâng cấp. Thông qua phong trào thi đua liên kết, liên hợp phục vụ nông nghiệp đã hướng các cơ sở mở rộng dịch vụ, bám lịch thời vụ, cung ứng đủ, đúng chủng loại vật tư, phân bón, giống, cây, con, thuốc trừ sâu... đến từng hộ nông dân. Đi sâu nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tăng cường công tác dự báo, phòng trừ dịch bệnh; toàn tỉnh có gần 70% diện tích cấy giống lúa mới, ổn định bộ giống cây, con trên một số vùng. Một số xí nghiệp như cơ khí nông nghiệp Quảng Trị vận dụng cơ chế khoán, vận động công nhân "bám hộ, bám máy, bám đồng ruộng" nên diện tích làm đất bằng cơ giới vẫn được duy trì, phát triển. Đồng thời, mở rộng sửa chữa cơ khí đa ngành, tân trang, sửa chữa và sản xuất nhiều loại máy công cụ phục vụ nông nghiệp phù hợp thị hiếu và nhu cầu của nông dân.

Kết quả của phong trào công nhân phục vụ nông nghiệp đã góp phần phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng nông thôn mới, khẳng định sự liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức ở tỉnh ta không ngừng được củng cố. Cùng với các phong trào trên, phong trào phát huy sáng kiến, sáng tạo trong công nhân, viên chức ngày càng phát triển, thu hút được nhiều đối tượng, nhiều ngành tham gia. Trong năm 1991, hưởng ứng hội thi "sáng tạo kỹ thuật" do Trung ương phát động và hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn tỉnh lần thứ nhất, công nhân viên chức Quảng Trị đã có 37 đề tài tham gia. Tính từ năm 1989 đến năm 1992 trong tỉnh đã có gần 200 lượt tổ, đội lao động giỏi, có trên 1.000 sáng kiến, 19 lượt người được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen và Huy hiệu "Lao động sáng tạo". Nhiều đơn vị được công nhận đơn vị thi đua xuất sắc của Nhà nước.

Song song với việc đẩy mạnh lao động sản xuất, công tác, ở nhiều nơi công đoàn cơ sở đã tổ chức cho công nhân, lao động trong cơ quan, đơn vị học tập văn hoá, chính trị, ngoại ngữ, khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ, kèm cặp nâng cao tay nghề, cùng với cơ quan xí nghiệp tìm mọi biện pháp tháo gỡ khó khăn, ách tắc trong sản xuất, kinh doanh nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá, đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng: Cùng với việc nâng cao nhận thức cho CNVC-LĐ về những khó khăn trước mắt để tích cực cùng với Nhà nước, cùng với cơ quan xí nghiệp tìm cách tháo gỡ, thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, các cấp Công đoàn đã phối hợp với cơ quan, đơn vị chuyên môn xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, coi đó là biện

pháp giáo dục tổng hợp để nâng cao dân trí, bằng nhiều hình thức phong phú như tổ chức hội diễn nghệ thuật, tổ chức "đại hội khoẻ" hàng năm trong CNVC-LĐ. LĐLĐ tỉnh đã duy trì thường xuyên chuyên mục Công đoàn hàng tháng trên Báo Quảng Trị, chuyên mục diễn đàn công nhân, lao động hàng tuần trên Đài phát thanh tỉnh. Công đoàn còn mở "Câu lạc bộ 20/10", câu lạc bộ cơ sở để giúp công nhân, lao động, đoàn viên công đoàn theo dõi tình hình thời sự quốc tế, trong nước, trong tỉnh, thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật, dân số kế hoạch hoá gia đình, công tác nữ công.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Đại hội Đảng bộ Quảng Trị lần thứ XI, các cấp Công đoàn trong tỉnh đã tổ chức học tập quán triệt các văn kiện Đại hội Đảng các cấp, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bầu đại biểu Quốc hội khoá IX. Các đợt sinh hoạt chính trị đã nâng cao giác ngộ mọi mặt cho CNVC-LĐ, tạo ra bầu không khí phấn khởi, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam, ra sức thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh.

Tuy vậy, hiện tượng buông lỏng, ỷ lại cho cấp uỷ Đảng về công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong các cấp Công đoàn còn phổ biến. Từ đó, tổ chức Công đoàn không nắm được diễn biến tư tưởng, tâm trạng của đoàn viên, để có biện pháp tuyên truyền, giáo dục sát đối tượng.

Công tác xây dựng tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động của Công đoàn: Về tổ chức, để tăng cường sự lãnh đạo của LĐLĐ tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã có Quyết định số 489-QĐ/TLĐ ngày 26-5-1990 công nhận bổ sung các đồng chí Trần Văn Soái, Trần Văn Thanh vào Ban Thường vụ, các đồng chí: Nguyễn Tài Lương, Trần Minh Sơn, Nguyễn Thanh Bình,

Nguyễn Như Lối, Trần Công Tình vào Ban Chấp hành; đồng chí Nguyễn Văn Viêm, Phó Chủ tịch giữ chức Quyền Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Quảng Trị. Giữa năm 1991, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có Quyết định số 471-QĐ/TLĐ ngày 31-5-1991 về việc đồng ý để đồng chí Nguyễn Văn Viêm - Quyền Chủ tịch LĐLĐ tỉnh nghỉ hưu theo chế độ, các đồng chí Nguyễn Thị Nữ, Nguyễn Thanh Bình nhận công tác khác. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Lương Trung Thông làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đức Lợi làm Phó Chủ tịch; bầu bổ sung đồng chí Phan Quyết vào Ủy viên Thường vụ. Do yêu cầu sắp xếp đội ngũ cán bộ của tỉnh, theo đề nghị của Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị, ngày 06-01-1993, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có Quyết định số 63-QĐ/TLĐ về việc cho đồng chí Nguyễn Đức Lợi thôi giữ chức Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh Quảng Trị nhận công tác mới.

Thực hiện Quyết định 612 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về sắp xếp lại Công đoàn huyện, bắt đầu từ năm 1991, LĐLĐ tỉnh đã giải thể 07 LĐLĐ huyện, thị xã. Chuyển giao các công đoàn cơ sở thuộc các ngành do công đoàn ngành quản lý trực tiếp. Số công đoàn cơ sở còn lại trên địa bàn huyện, thị xã được thành lập theo nhiều hình thức: Công đoàn dân chính Đảng, Công đoàn khối quản lý Nhà nước, khối dân, khối Đảng... trực thuộc LĐLĐ tỉnh quản lý. Đồng thời tăng cường củng cố 12 Công đoàn ngành địa phương và 200 công đoàn cơ sở trong toàn tỉnh. Cán bộ hoạt động chuyên trách Công đoàn cũng giảm bớt. Công đoàn coi trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách. Trong 3 năm, trên 150 cán bộ chủ chốt ở các công đoàn cơ sở và Công đoàn ngành được tập huấn, bồi dưỡng lý luận. Một số đồng chí được theo học các lớp lý luận của Trung ương, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và ở nước ngoài.

Nhiều cơ sở công đoàn đã chú trọng phối hợp với chính quyền, các đoàn thể quần chúng và các tổ chức chính trị - xã hội khác để đưa hoạt động công đoàn vào nề nếp. Tổ chức Công đoàn cũng tìm cách đa dạng hoá phương thức hoạt động, cụ thể hoá nội dung công tác, hướng đúng vào mục tiêu "việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội" để vận động cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức và lao động hăng hái sản xuất, công tác; khắc phục dần tệ quan liêu trong hoạt động công đoàn, xây dựng tác phong đi sâu phong trào, đi sát công nhân, lao động.

Cơ quan LĐLĐ tỉnh từng bước được kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động. Trong chỉ đạo, LĐLĐ tỉnh luôn luôn bám sát các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương Đảng mà trực tiếp là của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trên cơ sở nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, LĐLĐ tỉnh đã biết chọn khâu trọng yếu để tham gia với Ủy ban nhân dân tỉnh về các vấn đề phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định đời sống và ổn định tư tưởng cho CNVC-LĐ trong quá trình thực hiện đổi mới. Nhiều chủ trương do LĐLĐ tỉnh đề ra đã được các cấp Công đoàn tổ chức thực hiện, có sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, triển khai ra diện rộng như phong trào phát triển kinh tế gia đình trong công nhân, viên chức (1989-1991); mở hội thảo "Giám đốc giỏi", hội thảo "Phong trào phục vụ nông nghiệp" ... Nhờ đó, kịp thời tập hợp được những ý kiến xác đáng của công nhân, lao động để Công đoàn tham gia đóng góp với chính quyền đồng cấp.

Ban Chấp hành, mà trước hết là Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đã kịp thời nắm bắt được đường lối đổi mới của Đảng, nâng cao chất lượng các cuộc Hội nghị Ban Chấp hành, Hội nghị Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh theo định kỳ, chỉ đạo đưa hoạt động của

các cấp Công đoàn ngành và cơ sở lên đồng đều hơn trước. Qua đó, tập hợp được đoàn viên, công nhân, viên chức tham gia hoạt động công đoàn. Nhiều nơi xây dựng được quy chế hoạt động, thực hiện mối quan hệ tốt với cấp uỷ Đảng, chính quyền và thủ trưởng, giám đốc của cơ quan đơn vị. Không ngừng mở rộng quan hệ với tổ chức Công đoàn của các tỉnh ở trong và ngoài nước.

Công tác thi hành Luật Công đoàn: Sau khi Luật Công đoàn được Quốc hội khoá VIII, kỳ họp thứ 7 thông qua, ngày 30-6-1990, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, LĐLĐ tỉnh đã mở Hội nghị cán bộ chủ chốt Công đoàn từ cơ sở đến tỉnh để giới thiệu Luật Công đoàn và kế hoạch hướng dẫn cho cán bộ các cấp trong tỉnh tổ chức triển khai đến tận cán bộ đoàn viên, công nhân, lao động ở từng đơn vị, xí nghiệp. Thường vụ LĐLĐ tỉnh họp với các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp mở đợt tuyên truyền về Luật Công đoàn, chủ yếu dựa vào nội dung hỏi đáp phổ thông để tuyên truyền luật thường xuyên ở chuyên mục Công đoàn trên Báo *Quảng Trị* và "*Diễn đàn công nhân, lao động*" hàng tuần trên Đài phát thanh tỉnh. Những đơn vị có số lượng công nhân, lao động đông như Nông trường Quyết Thắng, Xí nghiệp liên hiệp Hồ tiêu Tân Lâm, Công ty cao su... đã đưa nội dung Luật Công đoàn vào chương trình truyền thanh hàng ngày của đơn vị.

Ngày 2-11-1993, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường vụ LĐLĐ tỉnh tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Luật Công đoàn, Nghị định 133-HĐBT và đề ra một số công tác tiếp tục thực hiện.

Qua 3 năm thực hiện Luật Công đoàn và Nghị định 133/HĐBT ngày 20-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về hướng dẫn thi hành Luật Công đoàn, "nhìn chung Luật Công đoàn bước đầu đã được vận dụng và thi hành có hiệu quả; mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý và tổ chức Công đoàn

đồng cấp đã có nhiều cải thiện; vị trí, vai trò, chức năng của tổ chức Công đoàn ngày càng thể hiện rõ hơn, công nhân, lao động quan tâm hơn đến việc nắm bắt Luật Công đoàn và những vấn đề đã được cụ thể hoá tại Nghị định 133/HĐBT. Từ đó, vai trò làm chủ của công nhân, lao động được nâng cao. Thông qua đại hội công nhân viên chức hoặc hội nghị dân chủ hàng năm hay đột xuất, CNVC-LĐ công khai xây dựng, bàn bạc kế hoạch sản xuất - kinh doanh, kế hoạch công tác của đơn vị. Và qua đó, đã giải quyết được những vướng mắc giữa chính quyền và Công đoàn đồng cấp, giữa chủ doanh nghiệp với công nhân, lao động..."⁽¹⁾.

Trước biến động lớn của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, trong bộn bề gian khổ, khó khăn của những năm đầu lập lại tỉnh; CNVC-LĐ Quảng Trị càng thể hiện phẩm chất cần cù, chịu thương, chịu khó, một lòng một dạ theo Đảng và Bác Hồ, tin tưởng vào tương lai tươi sáng của quê hương, đất nước nên đã góp phần rất quan trọng vào việc "bước đầu vận dụng cơ chế quản lý mới, đổi mới cơ cấu đầu tư, tăng thêm một khối lượng đáng kể cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng, nền kinh tế xã hội tỉnh nhà có bước phát triển mới, tạo điều kiện đi lên cho những năm sau"⁽²⁾.

